

Số: **195** /KH-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày **16** tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Hồng Đức năm học 2019-2020

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ Quy định về việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

- Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục;

- Quyết định số 577/QĐ-ĐHHD ngày 15/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Hồng Đức;

- Quyết định số 3060/QĐ-ĐHHD ngày 15/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2016-2020;

- Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Hồng Đức năm học 2018-2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019-2020;

- Quyết định số 1155/QĐ-ĐHHD ngày 22/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng Trường Đại học Hồng Đức năm học 2019-2020;

- Quyết định số 1199/QĐ-ĐHHD ngày 01/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc giao kế hoạch khối lượng công tác và kinh phí năm học 2019-2020;

- Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của Trường Đại học Hồng Đức trong những năm vừa qua, Nhà trường xây dựng Kế hoạch hoạt động KH&CN Trường Đại học Hồng Đức năm học 2019-2020.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm học 2019-2020

2.1. Tăng số lượng các đề tài, dự án, trong năm học 2019-2020 phần đầu được phê duyệt mới 2 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương; 5 đề tài cấp bộ; 8 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở từ 40-45 đề tài, dự án. Tăng nguồn thu cho hoạt động KH&CN từ 5-6% so với năm học 2018-2019.

2.2. Tăng số lượng các bài báo công bố trên tạp chí quốc gia, quốc tế. Trong năm, công bố ít nhất 30 bài báo của cán bộ, giảng viên trên các tạp chí quốc tế trong danh mục ISI, Scopus.

2.3. Trong năm tổ chức được 01 hội thảo quốc gia hoặc hội thảo cấp tỉnh.

2.4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH trong giảng viên trẻ và sinh viên; năm học 2019-2020, phấn đấu có 2 đề tài dự thi đạt giải tại Cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” và Hội nghị Khoa học trẻ của mỗi khối ngành.

2.5. Tiếp tục chuẩn hóa Tạp chí khoa học theo yêu cầu, quy định của Hội đồng CDGSNN, từng bước thực hiện các yêu cầu nâng cấp theo quy hoạch mạng lưới các tổ chức báo chí của tỉnh Thanh Hóa; tiếp tục đề nghị Hội đồng CDGSNN tính điểm công trình đối với các ngành đạt yêu cầu (1-2 ngành).

2.6. Xây dựng được 01 sản phẩm KH&CN mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức.

3. Định hướng nội dung, chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trọng tâm năm học 2019-2020

3.1. Bám sát các chương trình nghiên cứu KH&CN Quốc gia:

- Chương trình nông thôn miền núi.
- Chương trình nghiên cứu biến đổi khí hậu.
- Chương trình phát triển công nghệ sinh học.
- Chương trình bảo tồn các nguồn gen.
- Chương trình nghiên cứu công nghệ chế biến.

3.2. Các chương trình KH&CN trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020:

- Chương trình 1: Phát triển tiềm lực KH&CN.
- Chương trình 2: Ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Chương trình 3: Đổi mới công nghệ, ứng dụng KH&CN nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa tỉnh Thanh Hóa.
- Chương trình 4: Ứng dụng các thành tựu KH&CN trong y dược phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Chương trình 5: Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- Chương trình 6: Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Nội dung, chương trình nghiên cứu KH&CN của Nhà trường năm học 2019-2020 tập trung vào các chương trình trọng tâm sau đây:

- Nghiên cứu cơ bản: Tập trung xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu có quy mô, thu hút được sự tham gia của nhiều nhà khoa học trong và ngoài trường thuộc các ngành, chuyên ngành mà Nhà trường tổ chức đào tạo đại học, sau đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần thúc đẩy các ngành khoa học trong nước phát triển.

- Nghiên cứu ứng dụng phục vụ đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo: Tập trung xây dựng và triển khai các đề tài, dự án khoa học liên ngành để giải quyết các vấn đề cấp thiết của Nhà trường, ngành và Tỉnh về đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống:

+ Tập trung nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN vào việc phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững; khai thác các tiềm năng phát triển nông - lâm - ngư nghiệp; nghiên cứu chọn tạo các loại giống cây, con phục vụ tái cơ cấu nền nông nghiệp của Tỉnh; nghiên cứu bảo tồn, khai thác các nguồn gen quý hiếm.

+ Nghiên cứu cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế địa phương và kinh tế vùng; nghiên cứu phát triển du lịch; nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa - lịch sử xứ Thanh nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển KT- XH, văn hóa, giáo dục trên địa bàn Tỉnh.

+ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống và phục vụ phát triển KT-XH; chú trọng nghiên cứu, ứng dụng các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

+ Nghiên cứu ứng dụng góp phần thực hiện các chương trình trọng tâm của Tỉnh: Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020; Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp giai đoạn 2016-2020; Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020; Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.

- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm KH&CN mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức, phục vụ sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và đất nước.

4. Các giải pháp chủ yếu

4.1. Tạo dựng môi trường nghiên cứu KH&CN thuận lợi để khuyến khích, phát huy khả năng sáng tạo của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong NCKH và ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật công nghệ vào sản xuất và đời sống

- Tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, khuyến khích, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi cho cán bộ, giảng viên được đăng ký, tham gia các chương trình, đề tài nghiên cứu trọng điểm của Trường, Bộ, Tỉnh và Nhà nước.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, phát triển đồng bộ năng lực nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường theo từng ngành, nhóm ngành, chuyên ngành, bộ môn, hướng tới mục tiêu hội nhập được với các xu hướng nghiên cứu KH&CN trong nước và thế giới.

- Xây dựng các nhiệm vụ KH&CN chú trọng đến sản phẩm đào tạo, bổ sung quy định về sự tham gia của người học (sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh) vào các nhiệm vụ khoa học là bắt buộc.

- Xây dựng chính sách thu hút các chuyên gia nước ngoài có uy tín cùng hợp tác nghiên cứu để nâng cao số lượng, chất lượng các đề tài hợp tác NCKH và các công trình công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín.

- Tiếp tục xây dựng các chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí Quốc tế có uy tín.

4.2. Xây dựng cơ chế, chính sách và đầu tư các nguồn lực tạo điều kiện thuận lợi phát triển các sản phẩm KH&CN mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức

Trong năm học, tập trung xây dựng cơ chế phối hợp giữa Trường Đại học Hồng Đức với các đơn vị, doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và liên kết phát triển sản phẩm; trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án do Nhà trường chủ trì, các cá nhân, đơn vị lựa chọn, đề xuất với Nhà trường phát triển các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức có khả năng chuyển giao và thương mại hóa ra thị trường.

4.3. Xây dựng cơ chế, chính sách thành lập và phát triển các nhóm nghiên cứu trong Nhà trường

Trong năm học, tập trung xây dựng cơ chế, chính sách thành lập và phát triển các nhóm nghiên cứu trong Nhà trường; thành lập một số nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu đơn ngành và đa ngành thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp (Khoa học cây trồng, Đất và Phân bón, Chăn nuôi...); Kinh tế - Kinh doanh; Khoa học Xã hội và nhân văn; Khoa học Tự nhiên - Công nghệ; Hóa học và Công nghệ môi trường; Sinh học và Công nghệ sinh học; các nhóm thuộc lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ và các lĩnh vực khác trong Trường, có sự tham gia của các bên liên quan như các nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu viên, doanh nghiệp và người học theo hướng sáng tạo và khởi nghiệp.

Các khoa đào tạo, các nhóm nghiên cứu chủ động hợp tác và hợp tác có chiều sâu trong hoạt động KH&CN để thu hút các nguồn lực; mở rộng hợp tác với các Sở, ban, ngành, các địa phương của Tỉnh, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc triển khai các đề tài phối hợp và đặt hàng.

4.4. Đầu tư và nâng cao hiệu quả tiềm lực cơ sở vật chất phục vụ KH&CN

Nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị, phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và thúc đẩy công bố quốc tế các kết quả nghiên cứu; có kế hoạch duy trì, khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, phòng thí nghiệm đã được đầu tư phục vụ NCKH, chuyển giao công nghệ và đào tạo. Tranh thủ nâng cao tiềm lực KH&CN của Nhà trường thông qua thực hiện các đề tài, dự án cấp cao, cấp tỉnh, cấp bộ, cấp quốc gia.

4.5. Phát triển đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính

Đa dạng hóa tài chính cho hoạt động KH&CN, bao gồm các nguồn: Từ ngân sách nhà nước; tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; từ quỹ phát triển KH&CN các cấp (quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, doanh nghiệp); thực hiện hợp đồng NCKH và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; trích từ nguồn thu hợp pháp của Trường và huy động từ các nguồn hợp pháp khác. Đảm bảo dành tối thiểu 5% kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường để đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN; dành tối thiểu 3% kinh phí từ nguồn thu học phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong Nhà trường.

5. Tổ chức thực hiện

- Phòng Quản lý KH&CN tham mưu giúp Hiệu trưởng triển khai, đôn đốc theo dõi và quản lý hoạt động KH&CN trong toàn trường theo kế hoạch đã xây dựng; chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động KH&CN và tổ chức ứng dụng kết quả NCKH, phát triển công nghệ của Nhà trường.

- Các khoa, các tổ chức KH&CN và các đơn vị trực thuộc Trường có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động KH&CN năm học 2019-2020 của đơn vị theo Kế hoạch trên của Nhà trường; chủ động phối hợp với phòng Quản lý KH&CN và các phòng chức năng có liên quan quản lý chất lượng hoạt động KH&CN theo kế hoạch; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức KH&CN, cơ quan, doanh nghiệp, dịch vụ trong việc tổ chức triển khai các hoạt động KH&CN nhằm gắn đào tạo, NCKH với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn lực phát triển Nhà trường.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng và các PHT (để BC);
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLKH&CN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Mai